

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: **10** /2010/NQ-HĐND

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 07 năm 2010

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chế độ ưu đãi đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.**

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 1218

Ngày 26/1/2010

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**  
**KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 32 /TTr-UBND ngày 23/06/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc đề nghị phê chuẩn chế độ ưu đãi đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 34/BCTTr-VHXH ngày 06/07/2010 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng Nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng Nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành chế độ ưu đãi đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như sau:

**1. Đối tượng áp dụng:**

Công chức, viên chức được bố trí làm chuyên trách hoặc bán chuyên trách về công nghệ thông tin, viễn thông và cán bộ lãnh đạo, quản lý trực tiếp chỉ đạo công tác công nghệ thông tin, viễn thông trong các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này.

**2. Phạm vi áp dụng:**

Các cơ quan Đảng, đoàn thể, hành chính, sự nghiệp, cụ thể như sau:



a) Cán bộ, công chức, viên chức được bố trí làm chuyên trách hoặc bán chuyên trách về công nghệ thông tin, viễn thông trong các cơ quan:

- Cơ quan, bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin, viễn thông cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan đang quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh, cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Các cơ quan không quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh nhưng có website hỗ trợ dịch vụ công (trên 50% nhiệm vụ được giao) qua môi trường mạng từ mức độ 2 trở lên.

- Các cơ quan có mạng trên 10 máy tính.

- Xã, phường, thị trấn có mạng từ 5 máy tính trở lên.

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý trực tiếp chỉ đạo công tác công nghệ thông tin, viễn thông tại các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin, viễn thông; cơ quan đang quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh, cổng thông tin điện tử của tỉnh; cơ quan có website hỗ trợ dịch vụ công (trên 50% nhiệm vụ được giao) qua môi trường mạng từ mức độ 2 trở lên.

### 3. Tiêu chuẩn và chế độ ưu đãi:

a) Cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công tác công nghệ thông tin, viễn thông được hưởng trợ cấp ưu đãi như sau:

- Người có trình độ từ đại học trở lên: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Người có trình độ cao đẳng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Cán bộ, công chức, viên chức làm bán chuyên trách công tác công nghệ thông tin, viễn thông được hưởng trợ cấp ưu đãi như sau:

- Người có trình độ từ đại học trở lên: 700.000 đồng/người/tháng.

- Người có trình độ cao đẳng: 500.000 đồng/người/tháng.

- Người có trình độ trung cấp, kỹ thuật viên: 400.000 đồng/người/tháng.

- Người làm công nghệ thông tin chỉ có giấy chứng nhận qua lớp đào tạo quản trị mạng thì hưởng trợ cấp 200.000 đồng/người/tháng.

c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý trực tiếp chỉ đạo công tác công nghệ thông tin, viễn thông tại các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin cấp tỉnh, huyện, thị xã, các cơ quan đang quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh, cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cơ quan không quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh nhưng có website hỗ trợ dịch vụ công (trên 50% nhiệm vụ được giao) qua môi trường mạng từ mức độ 2 trở lên được hưởng trợ cấp ưu đãi như sau:

- Cấp tỉnh: 800.000 đồng/người/tháng.

- Cấp huyện: 400.000 đồng/người/tháng.

4. Thời gian hưởng trợ cấp ưu đãi: 03 năm tính từ ngày Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh ký có hiệu lực thi hành.

**Điều 2.** Giao Ủy ban Nhân tỉnh căn cứ Nghị quyết này xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khóa IV, kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua.

**Nơi nhận:**

- VPQH, VPCTN, VPCP (để b/c);
- Bộ Tư pháp(Cục KTVB);
- Các Bộ: TT&TT, Nội vụ, Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH-HĐND, UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBNDTTQ các H, TX, TP;
- Website Chính phủ
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH** *me*



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Tuấn Minh**